

**TAND HUYỆN CẨM THỦY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH T HÓA** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày 23/01/2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH T HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tiếp và bà Triệu Thị Tinh

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Vân Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh T Hóa

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh T Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh T Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/TLST- HS, ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2025/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

**Nguyễn Duy B** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 13/7/1990 tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh T Hóa. Nơi thường trú: Số 01 Lam Sơn, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh T Hóa; Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Công an (Đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân), Trại giam T Cẩm Bộ Công an; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy Sơn và bà Phạm Thị Chiến; Vợ: Nguyễn Thị Thu Hà; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2023;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam theo quyết định gia hạn tạm giam lần thứ hai số 7776/QĐ-VKSTC-V4 ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao từ ngày 28/9/2024 đến ngày 25/01/2025 tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (Có mặt tại phiên tòa).

*- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy B:*

Luật sư Trần Chí T, sinh năm: 1969

Văn phòng Luật sư Tâm Đức – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Số 62 Cửa B, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Trang, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Số 90, tổ 6 (tổ 1 mới), phường T Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

2. Nguyễn Văn Luyện, sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Hạ Bằng, huyện TT, thành phố HN (Vắng mặt).

3. Nguyễn Thị L, sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Tiểu khu Mu, thị trấn Đà B, huyện Đà B, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị L H, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Số nhà 153 mặt bằng 35, phường Đông Thọ, thành phố T Hóa, tỉnh T Hóa (Vắng mặt).

2. Trần Thị Tuyết L, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: 1002/CT4 Chung cư Phú Sơn, phường Phú Sơn, thành phố T Hóa, tỉnh T Hóa (Vắng mặt).

3. Nguyễn Thị Minh H1, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Số 98, khu 1 thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để phát hiện, đấu tranh với đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy từ Sơn La về Hà Nội, Yên Bái và các tỉnh Đông B tiêu thụ. Khoảng cuối tháng 11/2022, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an phát hiện thông tin cán bộ Trại giam T Cẩm Bộ Công an liên hệ với thân nhân một số phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T Cẩm, yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (Coopbank) số 3800000088002012 mang tên Trần Thị Tuyết L, trong đó có một số giao dịch nghi vấn nhằm mục đích giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho phạm nhân.

Kết quả điều tra xác định bị cáo Nguyễn Duy B, sinh năm 1990 là Cán bộ Trại giam T Cẩm Bộ Công an, nhiệm vụ của Nguyễn Duy B khi công tác tại Phân trại số 2, từ tháng 6/2022 đến tháng 9/2023 là cán bộ trình sát nắm tình hình, diễn biến, tư tưởng của phạm nhân và xử lý các vụ việc vi phạm của phạm nhân trong Phân trại số 2. Đối với công tác hồ sơ đề nghị, xét duyệt cho phạm

nhân được giảm thời hạn chấp hành án, Nguyễn Duy B không được phân công, giao nhiệm vụ và không tham gia hội đồng, không được nhận xét quá trình cải tạo cho phạm nhân và không quyết định việc phạm nhân được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

Năm 2022 do dịch bệnh Covid 19 thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch, gia đình các phạm nhân đã và đang chấp hành án tại Trại giam T Cẩm Bộ Công an không có điều kiện đi lại trực tiếp đến Trại giam để tiếp tế, gửi lưu ký, thăm nuôi phạm nhân. Một số phạm nhân có xin số tài khoản ngân hàng của Nguyễn Duy B và nhờ B nhận tiền tiếp tế do gia đình gửi vào tài khoản của B, sau đó phạm nhân nhờ B mua thêm đồ ăn, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ở trại. Nguyễn Duy B không muốn để việc nhận tiền giúp các phạm nhân ảnh hưởng đến công việc và không để cho phạm nhân, gia đình phạm nhân biết thông tin cá nhân, số tài khoản của B sử dụng nên đã mượn số tài khoản Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (Coopbank) số 3800000088002012 của chị họ là Trần Thị Tuyết L sử dụng để nhận tiền, sau khi nhận được tiền Nguyễn Duy B thực hiện giao dịch chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) số 3521205021233 của B.

Từ việc giúp các phạm nhân nhận tiền do gia đình gửi vào các tài khoản ngân hàng do Nguyễn Duy B sử dụng, lợi dụng sự tin tưởng của phạm nhân và gia đình một số phạm nhân. Nguyễn Duy B đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của gia đình các phạm nhân Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Long và Nguyễn Thành An với tổng số tiền là 122.500.000 đồng, cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Hành vi chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1992 nơi thường trú: Số 90, Tổ 6 (Tổ 1 mới), phường T Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (Là vợ của phạm nhân Nguyễn Mạnh Hùng).

Khoảng tháng 10 năm 2022, Nguyễn Duy B là cán bộ chính sát Phân trại số 2, Trại giam T Cẩm, sau khi đi nắm tình hình các phạm nhân đang lao động cải tạo Nguyễn Duy B ngồi cạnh bộ điện thoại giám sát theo dõi các phạm nhân đi lao động về, phạm nhân Nguyễn Mạnh Hùng chủ động đến gặp nói chuyện với B. Hùng nói sắp tới đến kỳ giảm án (Đợt tết nguyên đán năm 2023), Hùng đủ điều kiện để xét, Hùng nhờ B tạo điều kiện giúp đỡ, B hỏi Hùng về xếp loại cải tạo, tội danh, ngày bắt, án phạt và kỳ trước được giảm bao nhiêu tháng thì Hùng nói xếp loại tốt, án 08 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc, kỳ giảm án lần trước được giảm 10 tháng, nguyện vọng Hùng mong muốn đợt giảm án kỳ này được giảm từ 15 đến 16 tháng tù, Hùng hỏi B phải chuẩn bị bao nhiêu kinh phí, Hùng chỉ xin gia đình được khoảng 50.000.000 đồng. B giải thích và nói cho phạm nhân Hùng biết việc giảm án được thực hiện theo quy định, căn cứ vào xếp loại của phạm nhân, việc chấp hành nội quy của phạm nhân, không có việc đưa tiền cho ai hay phải chuẩn bị tiền để được giảm án. Nghe B giải thích, Hùng nói B cố gắng, tạo điều kiện giúp cho Hùng được giảm án, B nói lại với Hùng là để B xem xét sẽ cố gắng giúp Hùng.

Sau khi được phạm nhân Nguyễn Mạnh Hùng nhờ giúp đỡ để được giảm án, Nguyễn Duy B thấy ở kỳ giảm án lần trước Hùng được giảm 10 tháng, trong khi đó Hùng đang xếp loại cải tạo tốt B nghĩ chắc chắn kỳ giảm án sau Hùng sẽ được xem xét giảm nhiều hơn kỳ trước từ một đến vài tháng. B đã chủ động gặp Hùng lấy số điện thoại của gia đình phạm nhân Hùng để liên hệ, Hùng cho B số điện thoại của Nguyễn Thị Trang (Vợ Hùng) để B liên hệ.

Khoảng cuối tháng 10/2022 B gọi đến số máy của Nguyễn Thị Trang giới thiệu là cán bộ ở Trại giam T Cẩm nơi Nguyễn Mạnh Hùng (Chồng của Trang) đang chấp hành án, B hỏi Trang có phải là vợ của phạm nhân Nguyễn Mạnh Hùng không thì được Nguyễn Thị Trang xác nhận là đúng. B nói Trang chuẩn bị 50.000.000 đồng để lo việc giảm án cho Hùng, khi nào có tiền thì chuyển vào tài khoản ngân hàng cho B để lo việc, Trang đồng ý nói với B để gia đình chuẩn bị. Sau đó, B nhấn số tài khoản ngân hàng CoopBank số 3800000088002012 mang tên Trần Thị Tuyết L (tài khoản do B sử dụng) cho Nguyễn Thị Trang để chuyển tiền. Ngày 24/10/2022 tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034598514014 của Nguyễn Thị Trang (Là vợ của phạm nhân Nguyễn Mạnh Hùng) đã chuyển 50.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng CoopBank số 3800000088002012 cho Nguyễn Duy B để lo việc giảm án cho phạm nhân Nguyễn Mạnh Hùng, nội dung chuyển tiền ghi “giam an a hung” (Tức: giảm án anh Hùng). Sau khi nhận được 50.000.000 đồng, Nguyễn Duy B thực hiện giao dịch chuyển số tiền 50.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Agribank số 3521205021233 của B và rút ra để chi tiêu hết vào việc cá nhân. Nguyễn Duy B không sử dụng số tiền này để đưa cho bất kỳ ai, ở đâu để nhờ vả, tác động cho phạm nhân Nguyễn Mạnh Hùng được giảm án.

Phạm nhân Nguyễn Mạnh Hùng khai không đặt vấn đề nhờ Nguyễn Duy B giúp đỡ cho Hùng được giảm án nhưng lời khai của Nguyễn Duy B và lời khai của Nguyễn Thị Trang (Vợ của phạm nhân Nguyễn Mạnh Hùng) phù hợp với sao kê tài khoản ngân hàng, dữ liệu list điện thoại của B sử dụng. Do đó có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Duy B lừa đảo chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của Nguyễn Thị Trang là vợ của phạm nhân Nguyễn Mạnh Hùng.

**Lần thứ hai:** Hành vi chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của Nguyễn Văn Luyện, sinh năm 1974, nơi thường trú: Thôn 4, xã Hạ Bằng, huyện TT, thành phố HN (Là bố đẻ của phạm nhân Nguyễn Văn Long).

Khoảng đầu tháng 01/2023, quá trình Nguyễn Duy B đi nắm bắt tình hình các phạm nhân đang lao động sản xuất và học nghề, phạm nhân Nguyễn Văn Long xin gặp B để nói chuyện. Khi gặp B nói với phạm nhân Long “Anh có đề xuất gì không cứ nói” Long trình bày sắp tới Long đủ điều kiện để xét giảm án đợt Tết Nguyên đán năm 2023, xin cán bộ tạo điều kiện giúp đỡ. B hỏi mức án và kỳ giảm án lần trước được giảm bao nhiêu tháng thì Long trả lời là được giảm 11 tháng, nên B nghĩ theo thường lệ kỳ giảm sau sẽ được giảm nhiều hơn kỳ giảm trước một vài tháng, vì vậy Long nhờ B đã đồng ý. Long trình bày với B là gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Long chỉ xin gia đình được khoảng

20.000.000 đồng để lo việc. B nghe thấy gia đình Long hoàn cảnh nên đồng ý và bảo Long đọc số điện thoại của gia đình để B liên hệ. Long cho B số điện thoại và nói là số của bố, B đã liên hệ cho ông Nguyễn Văn Luyện (Bố của phạm nhân Nguyễn Văn Long) hỏi Long đã liên hệ và trao đổi việc ở trại của Long với gia đình chưa (Việc giảm án) thì được ông Luyện nói có gọi về, mong cán bộ giúp đỡ em Long. B đọc số tài khoản ngân hàng CoopBank số 3800000088002012 và bảo ông Luyện chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản để lo việc (Giảm án) của Long. Ngày 12/01/2023 tài khoản ngân hàng MB bank số 0934492553 của ông Nguyễn Văn Long đã chuyển 20.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng CoopBank số 3800000088002012 cho Nguyễn Duy B để lo việc giảm án cho phạm nhân Nguyễn Văn Long, nội dung chuyển tiền ông Luyện ghi “Phạm nhân Nguyen Van long chuyen tien giam an” tức “Phạm nhân Nguyễn Văn Long chuyển tiền giảm án”. Sau khi tiền được chuyển đến tài khoản, B gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn Luyện xác nhận đã nhận được 20.000.000 đồng, B có gặp phạm nhân Nguyễn Văn Long thông báo gia đình đã chuyển 20.000.000 đồng, B động viên nhắc nhở Nguyễn Văn Long cố gắng cải tạo tốt để được giảm án. Nguyễn Duy B thực hiện giao dịch chuyển 20.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Agribank số 3521205021233 của B và rút ra để chi tiêu hết vào việc cá nhân. Nguyễn Duy B không sử dụng số tiền này để đưa cho bất kỳ ai, ở đâu để nhờ vả, tác động cho phạm nhân Nguyễn Văn Long được giảm án.

Phạm nhân Nguyễn Văn Long khai không gặp, không đặt vấn đề nhờ Nguyễn Duy B giúp đỡ cho Long được giảm án và việc Long gọi điện nhờ bố chuyển tiền nhưng lời khai của Nguyễn Duy B và lời khai của Nguyễn Văn Luyện (Bố phạm nhân Nguyễn Văn Long) phù hợp với sao kê tài khoản ngân hàng, dữ liệu list điện thoại của B sử dụng. Căn cứ tài liệu chứng cứ điều tra đã thu thập, lời khai của Nguyễn Duy B, có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Duy B lừa đảo chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của Nguyễn Văn Luyện là bố đẻ của phạm nhân Nguyễn Văn Long.

**Lần thứ ba:** Hành vi chiếm đoạt số tiền 52.500.000 đồng của Nguyễn Thị L, sinh năm 1974, nơi thường trú: Tiểu khu Mu, thị trấn Đà B, huyện Đà B, tỉnh Hoà Bình (là mẹ đẻ của phạm nhân Nguyễn Thành An).

Khoảng đầu tháng 3/2023 Nguyễn Duy B đi tuần tra để nắm tình hình các phạm nhân đang lao động cải tạo, B gặp Nguyễn Thành An là phạm nhân Đội 11, thuộc phân trại số 2 (Đội vệ sinh Cơ quan) đang lao động quét rác. B nhắc nhở, động viên An phải chấp hành tốt nội quy Trại giam, cải tạo tốt và nói đợt này An sắp vào diện giảm án (Giảm thời hạn chấp hành án phạt tù) nên đừng để mất xếp loại cải tạo (Xếp loại cải tạo khá). An đã nhờ B giúp đỡ cho An được giảm án ở đợt này (Đợt 30/4 - 01/5/2023) và hỏi B là An có thể được giảm bao nhiêu tháng, B nói sẽ xem hồ sơ phạm nhân của An, xem An sẽ được xét giảm bao nhiêu tháng thì B sẽ trả lời cho An biết. Do B là cán bộ trinh sát, nhiệm vụ chính là nắm bắt diễn biến tư tưởng và theo dõi quá trình chấp hành án của

phạm nhân tại trại nên B đã xem và nghiên cứu hồ sơ phạm nhân của An, B thấy hồ sơ phạm nhân thể hiện An đã được giảm 09 tháng tù giam vào năm 2022 (Đợt lễ 30/4 - 01/5/2022), quá trình cải tạo từ năm 2022 đến 2023 không vi phạm kỷ luật, xếp loại cải tạo loại khá nên An có thể được xét đề nghị giảm từ 15 tháng đến 16 tháng. B gặp và nói với phạm nhân Nguyễn Thành An là có thể giảm được 15 tháng, An bảo B là “Thầy cố gắng xin giảm cho em được giảm 15 tháng”. B nói sẽ giúp An và nói kinh phí để giảm 01 tháng là 3.500.000 đồng, giảm 15 tháng thì tổng kinh phí phải chi là 52.500.000 đồng. B ghi số điện thoại của B đang sử dụng là 0929800999 vào tờ giấy đưa cho An, nói khi An được gọi điện thoại về cho gia đình thì bảo người nhà gọi vào số điện thoại của B qua mạng xã hội Zalo.

Sau đó phạm nhân Nguyễn Thành An đăng ký và được Trại giam tổ chức cho gọi điện thoại về gia đình, An gọi điện thoại về cho mẹ là bà Nguyễn Thị L nói đợt giảm án dịp 30/4 - 01/5/2023 “Thầy B” cán bộ Trại giam T Cẩm nói nếu gia đình lo tiền giảm án thì An được giảm 15 tháng, An đọc số điện thoại 0929800999 của “Thầy B” và bảo bà L nhắn số điện thoại này cho chị gái An là Nguyễn Thị Minh H1 để H1 nói chuyện với “Thầy B” cho thuận tiện vì bà L không biết, không sử dụng mạng xã hội zalo. Bà L đã nhắn số điện thoại 0929800999 của “Thầy B” cho con gái là Nguyễn Thị Minh H1 bảo H1 nói chuyện nhờ “Thầy B” hướng dẫn việc lo giảm án cho An. H1 sử dụng số điện thoại 097139999 gọi đến số điện thoại 0929800999 được B trả lời đang bận lúc khác sẽ gọi lại. Sau đó B kết bạn zalo với H1 và nhắn tin gọi nói chuyện nhiều lần, H1 hỏi B đợt này An được giảm bao nhiêu tháng và chi phí như thế nào để gia đình chuẩn bị. B nói để Trại họp xem An được giảm bao nhiêu tháng và B sẽ bàn với An để An gọi về nói cho gia đình biết. Sau đó, An gọi điện thoại về cho bà Nguyễn Thị L thông báo được xem xét giảm 15 tháng và “Thầy B” nói để được giảm án 01 tháng phải chi 3.500.000 đồng, tổng chi phí giảm 15 tháng là 52.500.000 đồng và An bảo mẹ nói chị H1 liên hệ “Thầy B” để chuyển tiền. Bà L nhờ H1 liên hệ với B, H1 gọi zalo cho B hỏi số tài khoản ngân hàng để H1 chuyển tiền lo giảm án cho An thì được B nhắn tin zalo cho H1 số tài khoản Ngân hàng Vietcombank 0781000381191 của Nguyễn Thị L H (Chị gái của vợ B) để nhận tiền.

Ngày 20/3/2023, Nguyễn Thị Minh H1 sử dụng tài khoản ngân hàng LPBank số 012069870004 của H1 chuyển 52.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank 0781000381191 của Nguyễn Thị L H, ghi nội dung chuyển tiền “NGUYEN T AN H1 BINH NHO THAY GIUP DO” tức (Nguyễn Thành An, Hoà Bình nhờ thầy giúp đỡ), giao dịch chuyển tiền thành công H1 chụp lại hình ảnh chuyển tiền trên máy điện thoại và gửi tin nhắn hình ảnh chuyển tiền thành công vào tài khoản zalo của B, H1 nhắn tin với B nội dung đã chuyển cho B số tiền 52.500.000 đồng vào tài khoản Vietcombank số 0781000381191 của Nguyễn Thị L H để lo giảm án cho An và bảo B kiểm tra “Anh kiểm tra giúp em với nhé e cảm ơn ạ”, B nhắn zalo lại cho H1 “ok e”. Sau đó, B gọi điện thoại cho Nguyễn Thị L H nói có người gửi tiền cho B vào tài khoản Vietcombank

của H thì được H nói tài khoản của H có nhận được 52.500.000 đồng, B nói Nguyễn Thị L H chuyển số tiền này cho B, B đã liên hệ zalo với H1 thông báo đã nhận được tiền và nói sẽ giúp đỡ cho An được giảm án, khi có kết quả sẽ báo lại cho H1 biết.

Nguyễn Duy B xác nhận số tiền 52.500.000 đồng do tài khoản ngân hàng MBBank của Nguyễn Thị Minh H1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Thị L H do B yêu cầu. B đã nhận được số tiền này nhưng không nhớ rõ là do H chuyển khoản hay đưa tiền mặt vì Nguyễn Thị L H kinh doanh mua, bán mỹ phẩm, thực phẩm chức năng trên mạng xã hội facebook, B có mua lại các mặt hàng của H để bán kiếm thêm thu nhập, B T toán tiền mua bán với H cũng thông qua tài khoản ngân hàng và có nhiều giao dịch chuyển tiền qua lại. H không biết và không liên quan đến việc làm của Nguyễn Duy B. Sau khi nhận được tiền của gia đình phạm nhân Nguyễn Thành An, B đã sử dụng số tiền này vào việc chi tiêu cá nhân, B không tác động giúp và không có nhiệm vụ đề nghị giảm án cho Nguyễn Thành An, do B nắm được hồ sơ phạm nhân của An nên đã tạo sự tin tưởng để lấy tiền từ người nhà của phạm nhân Nguyễn Thành An.

Cáo trạng số 04/CT-VKSCT, ngày 12 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh T Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy B về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại các điểm c, đ khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy B phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Đề nghị áp dụng: Điểm c, đ khoản 2 Điều 174, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 326; khoản 5 Điều 328, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B 11 tháng 23 ngày tù, bằng thời gian tạm giam, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 122.500.000đ mà Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Văn Luyện và Nguyễn Thị L chuyển cho bị cáo Nguyễn Duy B.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy B trình bày quan điểm bào chữa: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, thuộc gia đình truyền thống cách mạng, lập nhiều thành tích trong quá trình công tác, tuổi đời còn trẻ; sau khi phạm tội bị cáo đã nhận ra sai lầm và đã tích cực khai báo thành

khẩn, hợp tác với cơ quan điều tra đẩy nhanh việc điều tra vụ án; thời gian bị cáo bị tạm giam đã rất dài (Gần một năm), vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc kH1n hồng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt như Đại diện viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Duy B đồng ý với lời bào chữa, không trình bày bào chữa bổ sung và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình, hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Bộ Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy B không tranh luận gì với Kiểm sát viên và cũng không đưa ra chứng cứ nào để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình mà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/10/2022 đến ngày 20/3/2023 khi được các phạm nhân Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Thành An đang chấp hành án tại Trại giam T Cẩm Bộ Công an tin tưởng nhờ giúp nhận tiền tiếp tế, lưu ký từ gia đình chuyển vào tài khoản ngân hàng, B đã chủ động liên hệ và nói chuyện với người nhà của các phạm nhân nếu muốn được giảm án phải chuyển tiền vào số tài khoản do B cung cấp. Ngày 24/10/2022 chị Nguyễn Thị Trang (Vợ của phạm nhân Nguyễn Mạnh Hùng) đã chuyển số tiền 50.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Coopbank số 3800000088002012 cho Nguyễn Duy B; Ngày 12/01/2023 ông Nguyễn Văn Luyện (Bố của phạm nhân Nguyễn Văn Long) đã chuyển số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Coopbank số 3800000088002012 cho Nguyễn Duy B; Ngày 20/3/2023 bà Nguyễn Thị L (Mẹ đẻ của phạm nhân Nguyễn Thành An) đã nhờ con gái là chị Nguyễn Thị Minh H1 chuyển số tiền 52.500.000 đồng đến số tài khoản ngân

hàng Vietcombank số 0781000381191 cho Nguyễn Duy B, sau khi nhận được tiền Nguyễn Duy B đã sử dụng hết vào việc chi tiêu cá nhân.

Mặc dù Nguyễn Duy B không có chức trách nhiệm vụ, không được phân công, giao nhiệm vụ làm công tác đề nghị xét, giảm án cho các phạm nhân chấp hành án phạt tù tại trại giam T Cẩm. Khi được một số phạm nhân đề đạt nguyện vọng nhờ B tạo điều kiện giúp đỡ để được giảm án, B nắm bắt được hồ sơ kỳ giảm án lần trước của phạm nhân và biết chắc chắn theo quy định các phạm nhân sẽ được giảm án, nên đã lợi dụng lòng tin của các phạm nhân Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Thành An và người nhà phạm nhân để đưa thông tin giả, không đúng sự thật, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng số tiền Nguyễn Duy B đã chiếm đoạt là 122.500.000 đồng.

Hình thức phạm tội là nhắn tin qua Zalo về việc muốn được giảm án phải chuyển tiền vào tài khoản do B cung cấp, làm cho người nhà các phạm nhân tin là sự thật và đã chuyển khoản 03 lần với tổng số tiền là 122.500.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền, bị cáo B không tác động giúp và không đề nghị giảm án cho các phạm nhân mà chiếm đoạt số tiền đó và sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Duy B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại các điểm c, đ khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự và đời sống của nhân dân, vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để nhanh chóng kết thúc điều tra vụ án; Bị cáo đã chủ động thông tin để gia đình khắc phục hậu quả, nộp lại số tiền 122.500.000đ; Bị cáo nguyên là cán bộ Công an, có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, 02 lần được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, nhiều lần được Cục Cảnh sát trại giam, Giám đốc Công an tỉnh T Hóa tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và giấy khen; Gia đình bị cáo là gia đình có truyền thống cách mạng; Bị cáo tích cực tham gia công tác xã hội hiến máu tình nguyện các năm 2020, 2021, 2023, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân tại địa pH và đơn vị công tác.

[6] Về áp dụng hình phạt: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là 11 tháng 23 ngày tù, bằng với thời gian tạm giam và đề nghị trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51, vì vậy xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại điều 54 là phù hợp.

Bị cáo đã bị tạm giam gần một năm, thời gian tạm giam đã lâu và cũng tương xứng với mức hình phạt mà bị cáo phải chịu trong vụ án này. Vì vậy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị tạm giam đã lâu, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra và Nguyễn Duy B đã chủ động thông tin để gia đình khắc phục hậu quả, nộp lại số tiền đã chiếm đoạt là 122.500.000 đồng. Hiện tại số tiền trên đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy theo Biên lai thu tiền số 0000584 ngày 24/12/2024.

Xét thấy: Người nhà các phạm nhân chuyển tiền cho bị cáo với ý thức là để giảm án cho thân nhân của mình, số tiền này sử dụng bất hợp pháp nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 47 BLHS.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ: Điểm c, đ khoản 2 Điều 174, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 điều 54, Khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 326; khoản 5 Điều 328, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt Bị cáo Nguyễn Duy B 11 (Mười một) tháng 23 (Hai ba) ngày tù, hạn tù tính từ ngày 01/02/2024, bằng với thời gian tạm giam, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

4. Về tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm và xử lý vật chứng:

Tịch thu số tiền 122.500.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Hiện tại số tiền trên đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy theo Biên lai thu tiền số 0000584 ngày 24/12/2024.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tiếp**

**Triệu Thị Tình**

**Nguyễn Trọng Sơn**